

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 13 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Liêu Văn Lộc
- Bà Trần Việt Hồng Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Hữu L (Lộc L1), sinh năm 1995; nơi sinh: An Giang; Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật Giáo H; Quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; Con ông Trần Văn P, sinh năm 1970 và Nguyễn Cẩm C, sinh năm 1973, bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Quá trình nhân thân: Ngày 23/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến tháng 6/2019 chấp hành xong quyết định; Ngày 02/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 14 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 6/2022 chấp hành xong quyết định; Ngày 13/8/2024, bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang ra Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, thời gian 12 tháng, về hành vi hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Trần Hữu L bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2024 tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện C, tỉnh An Giang cho đến nay (Có mặt)

2. Lê Văn Q, sinh năm 2002, nơi sinh: An Giang; Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị Mộng C1 (chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo Lê Văn Q bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2024 tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện C, tỉnh An Giang cho đến nay (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/- Nguyễn Cẩm C, sinh năm 1971 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

2/- Hồ Thị Ngọc T, sinh năm 2019 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

3/- Hồ Văn K, sinh năm 1990 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng và người chứng kiến:* Trương Phú T1 và Trần Công D (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 17/9/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế và Ma túy - Công an huyện C tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Trần Hữu L và Lê Văn Q có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ nhà của L thuộc ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang nên tiến hành lập biên bản, mời các đối tượng về làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 15 giờ ngày 17/9/2024, Trần Hữu L điện thoại mua 200.000 đồng ma túy đá của ông H1 (không rõ họ tên địa chỉ), hẹn giao ma túy tại khu vực bến đò Nhà Thí, thuộc ấp P, xã B. L đến bến đò Nhà Thí đợi khoảng 15 phút thì ông H1 chạy xe Wave Trung Quốc, màu xanh (không nhớ biển số) đến giao ma túy đá cho L mang về nhà lấy dụng cụ sử dụng ma túy một mình. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Lê Văn Q đến nhà L, hỏi L có 100.000 đồng để hùn mua ma túy đá sử dụng thì L đồng ý. Quý đưa L 100.000 đồng, L điện thoại cho ông H1 mua 200.000 đồng ma túy đá. Sau đó, L đến bến đò Nhà Thí gặp ông H1 để nhận và trả tiền mua ma túy, mang về nhà L, lấy dụng cụ sử dụng ma túy của L chuẩn bị sẵn, dùng kéo cắt một đầu bọc ma túy đổ vào đầu nỏ thủy tinh, dùng hột quẹt gas đốt vào đầu nỏ thủy tinh và cùng với Q sử dụng ma túy chung. Sau khi sử dụng, L lấy dụng cụ sử dụng ma túy để cặp vách nhà. Khoảng 15 phút sau, Trương Phú T1 đến nhà L chơi. Đến khoảng 20 giờ 25 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện C kiểm tra phát hiện.

Ngoài ra, L và Q khai nhận trước đó, vào cuối tháng 7 và cuối tháng 8 năm 2024, L và Q đã 02 lần hùn tiền, mỗi người 100.000 đồng/lần để L đi mua ma túy, về sử dụng chung tại nhà của L.

* *Vật chứng thu giữ*: 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa màu tím và nỏ thủy tinh; 02 bọc nilon trong suốt bị cắt 01 đầu đã qua sử dụng; 01 bình ga mini; 01 đầu khò ga; 01 kéo kim loại; 02 cái quẹt ga; 01 nỏ thủy tinh tròn; 01 ống thủy tinh tròn; 01 ống hút nhựa màu vàng; Một điện thoại di động Viettel, màu đen, gắn sim số 0523237459 (đã qua sử dụng); Một điện thoại di động Samsung, màu xanh, gắn sim số 0373365558; 0583808079 (đã qua sử dụng).

* *Căn cứ Kết luận giám định số 1330/KL-KTHS ngày 24/9/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, kết luận*: Mẫu M₁, M₂ gửi đến giám định có chứa chất ma túy, loại: Methamphetamine, không thể cân khối lượng (do mẫu ở dạng vệt) (Bút lục 138).

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKSCT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Trần Hữu L, Lê Văn Q, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hữu L từ 08 đến 09 năm tù và bị cáo Lê Văn Q từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù, cùng về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2, Lê Văn T2. Bên trong có 02 bọc nilon trong suốt bị cắt một đầu sau khi đã sử dụng trong giám định; 01 phong bì màu trắng được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2, Lê Văn T2. Bên trong có 01 bình nhựa trong suốt có nắp đỏ gắn ống hút nhựa màu tím và một nỏ thủy tinh có gắn ống hút nhựa màu đỏ sau khi đã sử dụng trong giám định ; 01 nỏ thủy tinh tròn; 01 ống thủy tinh tròn; 01 bình gas mini; 01 đầu khò gas; 01 kéo kim loại; 02 cái hột quẹt gas; 01 ống hút nhựa màu vàng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Cẩm C 01 điện thoại di động hiệu Viettel, màu đen, gắn sim số 0523237459.

- Trả lại cho anh Hồ Văn K 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, gắn sim số 0373.365.558; 0583.808.079.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Các bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và lời nói sau cùng của các bị cáo thể

hiện sự ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bà Nguyễn Cẩm C trình bày: Điện thoại di động hiệu Viettel, màu đen gắn sim số 0523237459 là của C mua với số tiền 300.000 đồng. C không biết L sử dụng điện thoại của C để liên hệ mua ma túy. C yêu cầu nhận lại điện thoại.

Ông Hồ Văn K trình bày: K là cha ruột Hồ Thị Ngọc T. Điện thoại di động hiệu S1, màu xanh là của K mua giá 2.800.000 đồng. Ngày 17/9/2024, K cho T mượn sử dụng thì Lê Văn Q hỏi mượn và bị tạm giữ cho đến nay. K yêu cầu nhận lại điện thoại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến là Hồ Thị Ngọc T, Trương Phú T1, Trần Công D vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 17/9/2024 tại phòng ngủ nhà của L thuộc ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang Trần Hữu L cùng với Lê Văn Q có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế và Ma túy - Công an huyện C bắt quả tang. Ngoài ra trong quá trình điều tra, còn xác định được trước đó vào cuối tháng 7 và cuối tháng 8 năm 2024, L và Q đã 02 lần cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của L.

Hành vi của các bị cáo Trần Hữu L và Lê Văn Q đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội và gây tổn hại sức khỏe cho con người, vi phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm phát sinh, lây lan các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, pháp luật Nhà nước ta kiên quyết đấu tranh loại trừ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội bằng cách xử lý nghiêm đối với mọi hành vi vi phạm.

Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết được tác hại của ma túy là chất gây nghiện bị pháp luật nghiêm cấm, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về sức khỏe và đời sống xã hội, đồng thời cũng là tác nhân phát sinh các tội phạm khác, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và phải chịu chế tài hình sự nghiêm khắc nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu về ma túy của bản thân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo L và Q đã nhiều lần thông nhất ý chí, hùn tiền, cùng nhau thực hiện hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, Bên cạnh, cần phân hoá vai trò của từng bị cáo khi quyết định mức hình phạt để tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo L là người trực tiếp liên hệ mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ và địa điểm để sử dụng trái phép ma túy, trước khi phạm tội bị cáo L có nhân thân xấu từng nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hiện đang trong thời hạn bị Ủy ban nhân dân xã B ra quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Do đó, mức hình phạt của bị cáo L cao hơn bị cáo Q.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tự thú khai nhận những lần phạm tội trước đó; các bị cáo không có tiền án, tiền sự, thuộc thành phần nhân dân lao động nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Đối với: L khai mua ma túy của ông H1 để sử dụng nhưng quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, truy tìm, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ đối với các dụng cụ để sử dụng ma túy (Nhà nước cấm tàng trữ) và các vật không có giá trị sử dụng. Đối với các điện

thoại di động thu giữ trong quá trình điều tra không liên quan đến tội phạm nên trao trả lại cho các chủ sở hữu theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu L và Lê Văn Q phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Trần Hữu L 8 (T) năm 6 (S) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 18/9/2024;

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 07 (Bảy) năm 6 (S) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 18/9/2024;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2, Lê Văn T2. Bên trong có 02 bọc nilon trong suốt bị cắt một đầu sau khi đã sử dụng trong giám định; 01 phong bì màu trắng được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2, Lê Văn T2. Bên trong có 01 bình nhựa trong suốt có nắp đỏ gắn ống hút nhựa màu tím và một nỏ thủy tinh có gắn ống hút nhựa màu đỏ sau khi đã sử dụng trong giám định ; 01 nỏ thủy tinh tròn; 01 ống thủy tinh tròn; 01 bình gas mini; 01 đầu khò gas; 01 kéo kim loại; 02 cái hột quẹt gas; 01 ống hút nhựa màu vàng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Cẩm C: Một điện thoại di động Viettel, màu đen, gắn sim số 0523237459 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho ông Hồ Văn K: Một điện thoại di động Samsung, màu xanh, gắn sim số 0373365558; 0583808079 (đã qua sử dụng).

(Các vật chứng này hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKSCT ngày 10/02/2025 và Đặc điểm tang vật như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Trần Hữu L và Lê Văn Q mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/3/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA-TAND An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKS tỉnh An Giang;
- CQ CSĐT Công an Châu Thành;
- VKS Châu Thành;
- Chi cục THA.DS Châu Thành;
- Phân trại tạm giam khu vực Châu Thành;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Trinh